

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý
và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý ngoại thương và một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận: *AK*

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Đài PTTH Tỉnh, Báo Bạc Liêu;
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- CVP, các PVPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, (Duy-011) *dp*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *K*



Lê Tấn Cận

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 10 /2022/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình và các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu của chương trình

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương và phát triển thị trường trong nước.

2. Hỗ trợ các thành phần kinh tế trong tỉnh nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của tỉnh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và phát triển ngoại thương.

3. Đẩy mạnh việc gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động xúc tiến du lịch và xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại có chương trình, đề án đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quy định tại Quy chế này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình; có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Cơ quan quản lý Chương trình

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Chương trình:

1. Hướng dẫn xây dựng các chương trình, đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại quy chế này.

2. Đánh giá, thẩm định các kế hoạch, đề án tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phê duyệt các chương trình xúc tiến thương mại chi tiết trong kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh sau khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc chương trình.

5. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh.

6. Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về thực hiện Chương trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện chương trình

Kinh phí thực hiện chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo khả năng cân đối hàng năm.

2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn kinh phí chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

3. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình.

4. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ trong Chương trình.

2. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách khác của Nhà nước thì không được xem xét hỗ trợ.

3. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện Chương trình.

Điều 8. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm, trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị tham gia và nhu cầu thực tế, Sở Công Thương tổng hợp xây dựng kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch và dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt chương trình cụ thể; thực hiện các đề án thuộc Chương trình do Sở Công Thương chủ trì.

3. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo quy định.

4. Kinh phí xúc tiến thương mại do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm theo kế hoạch đã được phê duyệt thì nộp trả ngân sách tỉnh.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu đề xuất việc hỗ trợ kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện chương trình xúc tiến thương mại (*theo khả năng cân đối hàng năm*) và đảm bảo đúng chế độ quy định trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả;

b) Thẩm tra, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Mục 1

KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, THAM GIA HỆ THỐNG PHÂN PHỐI Ở NƯỚC NGOÀI VÀ TẠI VIỆT NAM

Điều 9. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại.

Điều 10. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 11. Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên Sàn giao dịch thương mại điện tử: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 12. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 13. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Bạc Liêu giao dịch để mua hàng: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 14. Tổ chức Hội nghị quốc tế tại Việt Nam về ngành hàng xuất khẩu: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 15. Kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Mục 2

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN, VẬN HÀNH HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI, LOGISTICS PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG

Điều 16. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 17. Mời đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistic phục vụ hoạt động ngoại thương: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 18. Tổ chức diễn đàn logistics Việt Nam, tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 19. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 20. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 21. Tổ chức và tham gia chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 22. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 23. Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 24. Tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 25. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Việt Nam ở nước ngoài: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Mục 4

ĐÀO TẠO, NÂNG CAO NĂNG LỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Điều 26. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường: Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 27. Tổ chức tham gia khóa đào tạo trọn gói của các tổ chức đào tạo (trực tiếp và trực tuyến): Nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 11/2019/TT-BCT.

Điều 28. Nội dung chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức các hội chợ triển lãm tại Bạc Liêu theo Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm:

a) Các đơn vị trong tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm được hỗ trợ 50% chi phí cấu thành 02 gian hàng tiêu chuẩn (3mx3m)/01 đơn vị;

b) Trung tâm Xúc tiến thương mại ngoài tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm tại tỉnh Bạc Liêu được hỗ trợ 50% chi phí cấu thành 02 gian hàng tiêu chuẩn (3mx3m)/01 đơn vị.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 7 triệu đồng/đơn vị tham gia.

2. Tham gia hội chợ triển lãm tổ chức ngoài tỉnh: Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành 02 gian hàng tiêu chuẩn (3mx3m)/01 doanh nghiệp/lần và chi phí vận chuyển hàng hóa tham gia hội chợ. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 03 (ba) lần/năm. Mức hỗ trợ tối đa là 12 triệu đồng/01 doanh nghiệp/lần.

3. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

4. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm: Thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác: Thực hiện theo khoản 4 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC.

6. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại: Thực hiện theo khoản 5 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC.

7. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm: Thực hiện theo khoản 6 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC.

8. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước: Thực hiện theo khoản 7 Điều 6 Thông tư số 171/2014/TT-BTC.

Chương III **XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 29. Quy trình xây dựng đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của đơn vị (*02 bộ*) gửi về Sở Công Thương.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề xuất đề án thực hiện chương trình;

b) Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Bản sao không cần chứng thực quyết định thành lập hoặc Điều lệ (*hoặc văn bản có giá trị tương đương*), báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại.

3. Các đề án xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế.

b) Phù hợp với định hướng phát triển ngoại thương của tỉnh.

c) Phù hợp với quy hoạch phát triển các vùng kinh tế, mặt hàng của tỉnh.

d) Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại Chương II Quy chế này.

đ) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

e) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

4. Đơn vị chủ trì được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- a) Gửi qua đường bưu điện.
- b) Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.
- c) Chuyển qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Công Thương.

Điều 30. Tiếp nhận, đánh giá đề án

1. Đơn vị chủ trì gửi kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch.

2. Sở Công Thương căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá, thẩm định nội dung kế hoạch, đề án của đơn vị chủ trì và tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, Giám đốc Sở Công Thương tiến hành phê duyệt từng chương trình xúc tiến thương mại.

Điều 31. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương.

Trường hợp điều chỉnh không làm thay đổi tổng dự toán và không thay đổi mục tiêu chương trình đã được phê duyệt, Sở Công Thương xem xét cho điều chỉnh; trường hợp thay đổi tổng dự toán và thay đổi mục tiêu chương trình, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

3. Sở Công Thương rà soát tiến độ, nội dung kinh phí thực hiện đề án để điều chỉnh, thu hồi kinh phí chưa sử dụng hết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung chương trình.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình, bảo đảm chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 34 Quy chế này.

6. Không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 34 Quy chế này trong 03 năm tiếp theo tính từ năm vi phạm.

7. Không xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì chương trình không thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 33. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan: Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 34. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong đề án, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình

Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia các chương trình theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì. Sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung đã đăng ký. Thực hiện báo cáo có liên quan theo quy định.

Điều 36. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.